TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HỚN QUẢN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 42 /2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31 – 5 - 2023
V/v "Ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HỚN QUẢN, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thu Thủy

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Hoàng Thị Phương

2. Bà Phan Thị Vui

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hớn Quản tham gia phiên tòa*:** Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản xét xử sơ thẩm, công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 68/2023/TLST – HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST- HNGĐ ngày 08/5/2023 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Lê Thị H, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 3, ấp Sóc R, xã Tân H, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.

- Bị đơn: Ông Điểu K, sinh năm 1980; Địa chỉ: Địa chỉ: Tổ 3, ấp Sóc R, xã Tân H, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước.

(Nguyên đơn, bị đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và biên bản ghi lời nguyên đơn bà Lê Thị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà H và ông Điểu K kết hôn năm 2003, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 18/4/2008 của Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Bình L (nay là huyện Hớn Q), tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, ông K nhiều lần đánh đập, chửi bà H, vợ chồng đã nhiều lần nhờ ban ấp để giải quyết nhưng ông K vẫn không thay đổi. Nay xác định không còn tình cảm, không thể tiếp tục chung sống nên bà H yêu cầu ly hôn với ông Điểu K.

Về con chung: Bà H và ông K có 02 con chung là Thị Khánh L, sinh ngày 10/10/2003; Điểu Quốc A, sinh ngày 29/3/2010. Khi ly hôn bà H yêu cầu nuôi dưỡng

con Điểu Quốc A, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con. Đối với cháu L đã trưởng thành nên bà H không có yêu cầu gì.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai bị đơn ông Điểu K trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Ông K và bà H kết hôn năm 2003, đến năm 2008 mới đăng ký kết hôn, đăng ký tại UBND xã Tân H, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước. Quá trình chung sống vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm nên thường xảy ra cãi vã. Nay bà H yêu cầu ly hôn thì ông K đồng ý ly hôn.

Về con chung: Ông K và bà H có có 02 con chung là Thị Khánh L, sinh ngày 10/10/2003; Điểu Quốc A, sinh ngày 29/3/2010, khi ly hôn con chung ông K yêu cầu Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Phát biểu của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Bà H và ông K đều thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn và đồng ý ly hôn nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà Lê Thị H ly hôn với ông Điểu K. Giao con chung Điểu Quốc A cho bà Lê Thị H nuôi dưỡng. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Bà Lê Thị H yêu cầu ly hôn với ông Điểu K, bị đơn có nơi cư trú tại huyện Hớn Quản, nên đây là vụ án Ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Bà Lê Thị H và ông Điểu K có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt cả hai đương sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H và ông Điểu K tự nguyện chung sống và đăng ký kết hôn năm 2008 tại Ủy ban nhân dân xã Tân H, huyện Hớn Q, tỉnh Bình Phước nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Bà Lê Thị H xác định quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn trầm trọng và kéo dài không thể hòa giải dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Ông K cũng thừa nhận quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xảy ra cãi vã nên bà H yêu cầu ly hôn thì ông K cũng đồng ý. Xét thấy bà H và ông K cùn mong muốn ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện, cho bà H ly hôn với ông K.

[3] Về con chung và cấp dưỡng: Bà H yêu cầu nuôi con chung Điểu Quốc A, sinh ngày 29/3/2010, không yêu cầu ông K cấp dưỡng nuôi con, ông K không có tranh đối với con chung. Đồng thời, tại biên bản ghi lời khai con chung thì cháu Điểu Quốc Anh cũng có nguyện vọng được ở cùng mẹ nên Hội đồng xét xử chấp nhận giao con chung Điểu Quốc A cho bà Lê Thị H nuôi dưỡng. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung: Bà H và ông K tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[5] Về nợ chung: Các đương sự khai không có nên không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Lê Thị H ly hôn với ông Điểu K.

2. Về con chung: Giao con chung Điểu Quốc A, sinh ngày 29/3/2010 cho bà Lê Thị H trực tiếp nuôi dưỡng. Ông K không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Nguyên đơn bà Lê Thị H phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được trừ vào tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0014437 ngày 01/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

4. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận :
- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Hớn Quản
- Các đương sư
- Nơi ĐKKH
- CCTHADS huyện Hớn Quản
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Thu Thủy